

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 05 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/2022/TB-TA ngày 08/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: Khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn D kết hôn vào ngày 14/11/2018 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T1), huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Khi chị mang bầu và bị sảy thai, anh D đã không chia sẻ, quan tâm đến chị mà thường đi chơi bờ bãi đêm. Mặt khác, anh D luôn có thái độ coi thường gia đình chị, ngày giỗ bố chị anh D cũng không về. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng chung sống nhưng không có hạnh phúc. Từ tháng 9/2021, do hai bên không còn tình cảm nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và cắt đứt hoàn toàn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế với anh D từ đó cho đến nay. Nay chị T xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quan điểm của chị Thuý xin được ly hôn anh D để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Huỳnh Văn D, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh D nhiều lần đến trụ sở Tòa án để làm việc, song anh D đều không đến. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh D được. Tòa án xác minh tại Công an xã Tuấn Việt được biết hiện anh D đang cư trú và có mặt tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Tài là mẹ đẻ của anh D trình bày: anh D và chị T kết hôn năm 2018, sau khi kết hôn anh D và chị T chung sống với gia đình bà khoảng được gần 3 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh D và chị T là do vợ chồng không hợp nhau. Khoảng tháng 7/2021 thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh D cũng có sang tìm đón chị T về đoàn tụ song chị T không về. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án có gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh D, bà đều nhận thay và giao lại cho anh D, song anh D còn đi làm cốt pha nên không đến Tòa án làm việc được mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Vũ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh D và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng

cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh D. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Anh Huỳnh Văn D là Bị đơn trong vụ án, được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Chị Vũ Thị T là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Huỳnh Văn D kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Vũ Thị T thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là do tính tình không hợp, cùng với việc kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng 8/2021 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh D nhiều lần đến Tòa án để làm việc, song anh D đều không đến nên không biết quan điểm của anh D. Điều đó, thể hiện anh D đã bỏ mặc tình cảm vợ chồng chứ không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị T xin được ly hôn anh Huỳnh Văn D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị T, cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0002541 ngày 12 tháng 11 năm 2021.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích